

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/84/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất, đá làm vật liệu xây dựng
thông thường mỏ Hòn Rồng” tại xã Cam Thành Nam và phường Cam Phúc
Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ
và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm
2014;*

*Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến
lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn
thi hành Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi
trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường
do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-
BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định
số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi
trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*



Căn cứ Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hòn Rồng” tại xã Cam Thành Nam và phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa họp ngày 01 tháng 7 năm 2021;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hòn Rồng” tại xã Cam Thành Nam và phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 1609/TC ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 383./TTr-STNMT-CCBVMT ngày 01 tháng 10 năm 2021.


QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hòn Rồng” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Cam Thành Nam và phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Cam Thành Nam và UBND phường Cam Phúc Bắc.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2570/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 và số 2571/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2015 của UBND tỉnh Khánh Hòa. 

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Quỹ Bảo vệ môi trường;
- UBND thành phố Cam Ranh;
- UBND xã Cam Thành Nam;
- UBND phường Cam Phúc Bắc;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL, TLe. ¹⁰

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN “XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH KHAI THÁC MỎ LỘ THIÊN ĐẤT, ĐÁ LÀM VẬT LIỆU XÂY DỰNG THÔNG THƯỜNG MỎ HÒN RỒNG” TẠI XÃ CAM THÀNH NAM VÀ PHƯỜNG CAM PHÚC BẮC, THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

*(Kèm theo Quyết định số ...~~828/A~~ /QĐ-UBND ngày ..~~11~~ tháng ..~~10~~ năm 2021
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

1. Thông tin về dự án

- Tên dự án: Xây dựng công trình khai thác mỏ lộ thiên đất, đá làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ Hòn Rồng.

- Địa điểm thực hiện dự án: tại xã Cam Thành Nam và phường Cam Phúc Bắc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- Chủ dự án: Công ty TNHH MTV Xây dựng công trình Tân Cảng.

- Địa chỉ: số 1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Quận 2, TP Hồ Chí Minh.

- Điện thoại: 0283.7423227.

- Đại diện: Ông Nguyễn Chí Dũng Chức vụ: Giám đốc.

- Quy mô của dự án:

+ Diện tích 10 ha; bao gồm diện tích thuộc các quy hoạch đất quốc phòng không huy động vào khai thác là 4,54 ha và diện tích còn lại sau khi loại bỏ đất quy hoạch quốc phòng huy động vào khai thác là 5,46 ha.

+ Trữ lượng địa chất khu vực 5,46 ha còn lại sau khi loại bỏ đất quy hoạch qu

+ Công suất thiết kế: 250.000 m³ đá nguyên khối/năm, tương đương 368.750 m³ đá nguyên khai/năm và 78.000 m³ đất nguyên khối/năm.

- Các hạng mục công trình chính:

+ Khu nghiền sàng có diện tích 0,5 ha, nằm cạnh khu mỏ về phía Bắc cách mỏ khoảng 50m được rào chắn.

+ Khu vực bãi chứa thành phẩm nằm sát khu mỏ về phía Đông Bắc, có diện tích 0,5 ha.

+ Khu bãi thải có diện tích 1,45 ha, nằm cạnh khu vực nghiền sàng về phía Tây Nam khoảng 50 m.

+ Khối văn phòng mỏ, kho, xưởng, nhà ở công nhân được bố trí ở phía Bắc khu mỏ, cách mỏ khoảng 200 m, có nhà vệ sinh riêng với hầm tự hoại với diện tích chiếm khoảng 1250 m².

+ Hệ thống cấp nước bao gồm giếng khoan và hệ thống thoát nước mưa có 2 hồ chứa nước là nơi tập trung nước mưa, nước khe rãnh men triền suối trong khu vực mỏ giúp lắng tách cặn và cấp nước chống bụi, rửa đường, tưới cây cho dự án;

+ Hệ thống cấp điện bao gồm trạm biến áp 400 KVA và hệ thống đường điện 3 pha.

+ Hệ thống giao thông nội bộ trong mỏ dài khoảng 500 m, rộng khoảng 9m với kết cấu mặt đường là đất đầm chặt, dày 0,2 m.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu bụi, khí thải, chất thải rắn, tiếng ồn, nước mưa chảy tràn, nước thải trong quá trình thi công, chất thải rắn do phát quang bụi rậm cây cối,...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công khoảng 7,36 m³/ngày. Thành phần nước thải chủ yếu chứa các thành phần ô nhiễm hữu cơ, chất rắn lơ lửng, N, P, Coliform.

2.3. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải

Loại, tính chất chất thải	Quy mô tác động, khối lượng phát thải dự kiến
Bụi và khí thải từ công tác khoan nổ mìn khai thác	Đối với công tác khoan tạo lỗ bán kính <110m, công tác nổ mìn bán kính <150m thì nồng độ ô nhiễm bụi sẽ vượt ngưỡng cho phép
Bụi vật liệu và khí thải thiết bị từ hoạt động xúc bốc	Các chỉ tiêu ô nhiễm SO ₂ , NO ₂ , CO đều nằm trong ngưỡng cho phép, trừ nồng độ ô nhiễm bụi bán kính <7,5m sẽ vượt ngưỡng cho phép
Bụi vật liệu và khí thải thiết bị từ hoạt động vận	Các chỉ tiêu ô nhiễm SO ₂ , CO đều nằm trong ngưỡng cho phép, trừ nồng độ ô nhiễm bụi bán kính <4m và NO ₂ bán

Loại, tính chất chất thải	Quy mô tác động, khối lượng phát thải dự kiến
tải mỏ	kính <5m sẽ vượt ngưỡng cho phép
Bụi từ hoạt động nghiền sàng	Hoạt động nghiền sàng với bán kính <14m thì nồng độ ô nhiễm bụi sẽ vượt ngưỡng cho phép
Khí thải từ que hàn, khí thải từ sơn sửa chữa máy móc thiết bị	Cục bộ trong khu vực thực hiện hàn, sơn
Bụi và khí thải từ công tác khoan nổ mìn khai thác	Đối với công tác khoan tạo lỗ bán kính <220m, công tác nổ mìn bán kính <300m thì nồng độ ô nhiễm bụi sẽ vượt ngưỡng cho phép
Bụi vật liệu và khí thải thiết bị từ hoạt động xúc bốc	Nồng độ bụi vượt giới hạn cho phép theo ($300\mu\text{g}/\text{m}^3$) trong khoảng cách < 20m từ vị trí xúc bốc tại gương khai thác; < 15m từ vị trí xúc bốc tại bãi thải; < 18m từ vị trí xúc bốc tại máy nghiền và bãi đá sản phẩm
Bụi vật liệu và khí thải thiết bị từ hoạt động vận tải mỏ	Các chỉ tiêu ô nhiễm SO_2 , CO đều nằm trong ngưỡng cho phép, trừ nồng độ ô nhiễm bụi bán kính <8m và NO_2 bán kính <10m sẽ vượt ngưỡng cho phép
Bụi từ hoạt động nghiền sàng	Hoạt động nghiền sàng với bán kính <28m thì nồng độ ô nhiễm bụi sẽ vượt ngưỡng cho phép
Khí thải từ que hàn, khí thải từ sơn sửa chữa máy móc thiết bị	Cục bộ trong khu vực thực hiện hàn, sơn

2.4 Quy mô, tính chất thải rắn, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

a) Chất thải rắn sinh hoạt

- Tổng lượng rác sinh hoạt phát sinh trong quá trình khai thác của dự án là khoảng 1,25 - 2,5 kg/ngày.

b) Chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại trong giai đoạn khai thác bao gồm: dầu mỡ động cơ, ghè lau dính hóa chất, linh kiện điện tử, đèn ne-on hỏng, thùng đựng chất nổ,... khoảng 1-2 kg/ngày.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

3.1.1. Nước thải sinh hoạt

Sử dụng bể tự hoại 5 ngăn hiện hữu có thể tích 16 m³ để xử lý nước thải sinh hoạt của công nhân.

3.1.2. Nước thải từ quá trình thi công xây dựng

Sử dụng hố lắng kết cấu bê tông xi măng hoặc composite đúc sẵn, diện tích xây dựng 4 m², xây ngầm tại vị trí khu vực nghiên sãng.

3.1.3. Kiểm soát nước mưa chảy tràn

- Sử dụng mương thoát nước theo hướng độ dốc của địa hình dẫn về hồ chứa nước để lưu chứa và tách cặn sau đó theo hệ thống mương thoát nước và suối cạn, khe rãnh thoát nước tự nhiên bên ngoài phía Đông Bắc mỏ dự án.

- Thường xuyên kiểm tra, làm vệ sinh khơi thông dòng chảy tại các mương dẫn thoát nước.

3.2. Về xử lý bụi, khí thải

3.2.1 Phòng ngừa, giảm thiểu tác động bụi và khí thải từ công tác khoan nổ mìn

- Thực hiện nổ mìn vi sai phi điện theo thiết kế đã duyệt;

- Trồng cây xanh bao quanh ngăn cách, giảm thiểu ô nhiễm nhờ hệ thống cây xanh.

3.2.2. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động bụi và khí thải từ hoạt động xúc bốc

- Tưới nước bề mặt vật liệu.

- Dùng các tấm nhựa (bạt) để quây phủ và che chắn tạm thời các khu vực thi công trong thời gian nghỉ hoặc chờ xúc bốc.

3.2.3. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động bụi và khí thải từ hoạt động vận tải mỏ

- Dùng bạt che phủ kín nguyên vật liệu khi vận chuyển. Nguyên vật liệu được làm ẩm trước khi vận chuyển.

- Thực hiện phun nước trên các tuyến đường vận chuyển để hạn chế bụi với tần suất 4 giờ/01 lần.

3.2.4. Phòng ngừa, giảm thiểu tác động bụi và khí thải từ hoạt động nghiền sàng

- Dùng hệ thống mô tơ và bec phun nước, định kỳ 2 giờ/lần tiến hành bơm phun nước vào đá nguyên liệu để tạo độ ẩm cho đá trước khi đưa vào máy nghiền;
- Lắp đặt tại mỗi hàm nhai của máy nghiền đá một hệ thống máy bơm và 04 cái béc phun nước dập bụi.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

3.3.1. Chất thải rắn sinh hoạt

Bố trí thùng chứa chất thải sinh hoạt đặt tại phía cuối khu văn phòng để thu gom chất thải sinh hoạt của công nhân.

3.3.2. Chất thải rắn công nghiệp

Tất cả các chất thải công nghiệp bao gồm đất, đá rơi vãi sẽ được thu gom về khu bãi chứa nguyên vật liệu và tái quay vòng vào chu kỳ chế biến khoáng sản. Đất san lấp tại bãi nguyên vật liệu sẽ được phủ bạt che chắn.

3.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí kho lưu chứa CTNH diện tích khoảng 20 m² tại phía cuối xưởng cơ khí và thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

3.5. Nội dung cải tạo, phục hồi môi trường:

3.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được lựa chọn thực hiện

Nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường: Thực hiện rải đất tại chỗ có bổ sung thêm hạt giống cỏ và cây bụi trên vách moong (sườn bờ moong). Thực hiện phủ lớp đất dày 0,6 m; san ủi cải tạo mặt bằng và trồng cây phủ xanh trên đáy moong mở bằng cây keo lá tràm. Thực hiện phủ lớp đất dày 0,6 m; san ủi cải tạo mặt bằng và trồng cây phủ xanh các nơi còn lại ngoài đáy moong (mặt tầng bờ moong, Khu nghiền sàng, bãi thành phẩm, bãi thải) bằng cây bản địa tại khu vực mở là cây Bạch đàn; lắp dựng hàng rào ngăn cách và biển báo công trình; thoát nước tự nhiên theo độ dốc địa hình và hệ thống thoát nước mở vào hồ chứa nước

và ra bên ngoài có địa thế thấp hơn vào suối cạn/khe rãnh thoát nước tự nhiên khu vực; giữ nguyên các công trình nhà văn phòng, kho xưởng, giếng, giao thông ra vào khu mỏ và bàn giao lại cho Lữ đoàn 101 tiếp quản sử dụng.

3.5.2. Khối lượng các hạng mục cải tạo, phục hồi môi trường

- Phủ lớp đất dày 0,6 m; san ủi cải tạo mặt bằng và trồng cây keo lá tràm phủ xanh trên toàn bộ bề mặt đáy moong mỏ khu khai trường xuyên suốt qua một phần khu mỏ cũ và Khu nghiền sàng, bãi thành phẩm, bãi thải với tổng diện tích 3,11 ha;

- Phủ lớp đất dày 0,6 m; san ủi cải tạo mặt bằng và trồng cây bản địa tại khu vực mỏ là cây Bạch đàn trên toàn bộ diện tích mặt tầng bờ moong mỏ diện tích 1,01 ha và Khu nghiền sàng 0,5 ha, bãi thành phẩm 0,5 ha, bãi thải 1,45 ha;

- Rải đất tại chỗ có bổ sung thêm hạt giống trồng cỏ và cây bụi bản địa phủ xanh vách moong (sườn bờ moong) diện tích 1,66 ha;

- Giữ nguyên các công trình nhà văn phòng, kho xưởng, giếng, giao thông ra vào khu mỏ bàn giao lại cho Lữ đoàn 101 tiếp quản sử dụng;

- Tận dụng độ dốc địa hình, hệ thống thoát nước mỏ vào hai (02) hồ chứa nước có lưu thông nước với nhau và thoát ra suối cạn/khe rãnh thoát nước tự nhiên bên ngoài ở phía Đông Bắc khu dự án;

- Lắp dựng hàng rào ngăn cách và biển báo công trình;

- Dọn dẹp, vệ sinh và hoàn trả mặt bằng.

3.5.3. Kế hoạch thực hiện

- Vừa khai thác vừa cải tạo phục hồi môi trường theo nguyên tắc thực hiện phục hồi môi trường từng phần ngay sau khi kết thúc từng tầng khai thác.

3.5.4. Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường: 1.574.089.484 đồng (Bằng chữ: Một tỷ năm trăm bảy mươi bốn triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, bốn trăm tám mươi bốn đồng).

- Số lần ký quỹ: 6 lần

+ Số tiền ký quỹ lần đầu: 343.298.553 đồng

+ Số tiền ký quỹ các lần 2: 218.337.881 đồng

+ Số tiền ký quỹ các lần 3: 231.438.154 đồng

+ Số tiền ký quỹ các lần 4: 245.324.443 đồng

+ Số tiền ký quỹ các lần 5: 260.043.909 đồng

+ Số tiền ký quỹ các lần 6: 275.646.544 đồng

- Thời điểm thực hiện ký quỹ:

+ Lần đầu: Trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mở.

+ Những lần tiếp theo: Trước ngày 31 tháng 01 của năm ký quỹ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: ký quỹ tại Quỹ bảo vệ Môi trường tỉnh Khánh Hòa – 14 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số Tài khoản: 601.10.000.649.379 tại ngân hàng Đầu tư và Phát triển Khánh Hòa.

. 4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm các công trình bảo vệ môi trường (các công trình bảo vệ môi trường được trình bày tại mục 3) theo quy định tại Điều 16b Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1. Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án

Nội dung giám sát	Điểm giám sát	Thông số giám sát	Tần suất	Quy chuẩn so sánh
Giám sát bụi	3 vị trí tại khu nghiên cứu sàng, gương khai thác và đường vận tải mỏ dự án cuối hướng gió	Bụi lơ lửng tổng số (TSP), SO ₂ , NO ₂ , CO	3 tháng/lần vào tháng 3, 6, 9 và 12	QCVN 05:2013/BTNMT và QCVN 02:2019/BYT
Giám sát ồn rung	3 vị trí tại khu nghiên cứu sàng, gương khai thác và đường vận tải	Cường độ ồn, độ rung 02 thông số (vận tốc, gia tốc)	3 tháng/lần vào tháng 3, 6, 9 và 12	QCVN 26:2010/BTNMT; QCVN 27:2010/BTNMT;

Nội dung giám sát	Điểm giám sát	Thông số giám sát	Tần suất	Quy chuẩn so sánh
	mô dự án cuối hướng gió			QCVN 24:2016/BYT và QCVN 27:2016/BYT
Giám sát nước hồ	Hồ chứa nước dự án diện tích 0,38ha	pH, DO, TSS, COD, BOD ₅ , amoni, nitrat, photphat, Fe, Zn, Coliform	6 tháng/lần vào tháng 6 và 12	QCVN 08-MT:2015/BTNMT, cột B1 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt
Giám sát nước dưới đất	Giếng khoan khai thác nước dưới đất (nước dưới đất) của dự án	pH, độ cứng, chất rắn tổng số, Chi số pecmanganat, NH ₄ ⁺ , sulfat, nitrat, Fe, Zn, Coliform	6 tháng/lần vào tháng 6 và 12	QCVN 09-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại và Thông tư số 08/2017/TT-BXD ngày 16 tháng 5 năm 2017 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý chất thải xây dựng.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Cam Ranh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Chỉ được phép nổ mìn theo quy định sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp phép.

- Tổ chức khai thác theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cho phép. Khai thác theo quy định của pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện hành.

- Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường; số liệu giám sát phải được cập nhật và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra.

- Thực hiện việc cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường theo đúng quy định tại khoản 1, Điều 14 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Báo cáo công tác thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường và ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường về UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 hằng năm.

- Tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện nội dung phương án cải tạo, phục hồi môi trường và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh./.